

PHỤ LỤC 05
DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG
KHỐI NHÀ TRẺ 18 – 24 THÁNG TUỔI
(Kèm theo Kế hoạch số 360/KH-MNXN ngày 10/9/2025 của trường mầm non Xuân Ninh, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026)

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

T T	Chủ đề	TT tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Bé và các bạn (4 tuần)	1 2 3 4	05/09/2025 – 12/09/2025 12/09/2025 – 19/09/2025 22/09/2025 – 26/09/2025 29/09/2025 – 03/10/2025	Bé vui đến trường Bé và các bạn Bé biết nhiều thứ. Bé vui đón tết trung thu 2025	Tết trung thu
2	Đồ chơi của bé (4 tuần)	5 6 7 8	06/10/2025 – 10/10/2025 13/10/2025 – 17/10/2025 20/10/2025 – 24/10/2025 27/10/2025 – 31/10/2025	Đồ dùng cá nhân của bé. Đồ chơi của bé. Đồ dùng bé yêu. Đồ chơi bé thích.	Ngày Phụ nữ Việt Nam
3	Cô giáo trong trường Mầm non (4 tuần)	9 10 11 12	03/11/2025 – 07/11/2025 10/11/2025 – 14/11/2025 17/11/2025 – 21/11/2025 24/11/2025 – 28/11/2025	Cô giáo lớp em. Các cô giáo trong trường MN Ngày hội của cô giáo 20/11. Cô giáo em yêu	Ngày Nhà giáo Việt Nam
4	Cây và những bông hoa đẹp (6 tuần)	13 14 15 16 17 18 ...	01/12/2025 – 05/12/2025 08/12/2025 – 12/12/2025 15/12/2025 – 19/12/2025 22/12/2025 – 26/12/2025 29/12/2025 – 02/01/2026 05/01/2026 – 09/01/2026 12/01/2026 – 16/01/2026	Các loại rau. Quả bé thích. Hoa đẹp quanh bé Bé thích ăn rau gì? Bé thích ăn quả gì? Bông hoa bé thích. Ôn tập	Ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam; Noel cho bé
5	Ngày tết vui vẻ (4 tuần)	19 20 21 22 ...	19/01/2026 – 23/01/2026 26/01/2026 – 30/01/2026 02/02/2026 – 06/02/2026 09/02/2026 – 06/02/2026 16/02/2026 – 20/02/2026	Mùa xuân với bé. Sắp đến tết rồi. Hoa lá mùa xuân Bé vui đón tết Nguyên đán Ôn tập + nghỉ tết (2 tuần)	Bé vui đón Tết nguyên đán
6	Mẹ và những người thân của bé (4 tuần)	23 24 25 26	23/02/2026 – 27/02/2026 02/03/2026 – 06/03/2026 09/03/2026 – 13/03/2026 16/03/2026 – 20/03/2026	Mẹ của bé. Ngày vui 8/3 Đồ dùng trong gia đình Bé với những người thân trong gia đình	Ngày Quốc tế phụ nữ 8/3
7	Những con vật đáng yêu (4 tuần)	27 28 29 30	23/03/2026 – 27/03/2026 30/03/2026 – 03/04/2026 06/04/2026 – 10/04/2026 13/04/2026 – 17/04/2026	Gà trống, mèo con và cún con. Chú Voi con. Con vật thân quen nhà bé. Những con vật sống trong rừng.	Lễ hội truyền thống chùa Viên Quang
8	Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì (5 tuần)	31 32 33 34 35	20/04/2026 – 24/04/2026 27/04/2026 – 01/05/2026 04/05/2026 – 08/05/2026 11/05/2026 – 15/05/2026 18/05/2026 – 25/05/2026	Xe đạp, xe máy, ô tô. Thuyền buồm, tàu thủy. Bé thích xe gì? Máy bay, tàu hỏa. Ôn tập.	Tết thiếu nhi

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động:

2.1. Giáo dục phát triển thể chất

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
1. Giáo dục thể chất		
MT1* . Cân nặng và chiều cao		
Trẻ 18 tháng + Trẻ trai: cân nặng 8,8 kg – 13,7 kg; chiều cao 76,9 cm – 87,7 cm + Trẻ gái: 18 tháng: 8,1 kg – 13,2 kg; chiều cao 74,9 cm – 86,5 cm	Trẻ được cân đo theo tháng trong năm học và theo dõi sức khỏe hàng ngày và đánh giá chiều cao cân nặng vào cuối năm học theo chỉ số của trẻ cuối độ tuổi	
Trẻ 24 tháng + Trẻ trai: cân nặng 9,7 kg – 15,3 kg; chiều cao 81,7 cm – 93,9 cm. + Trẻ gái: cân nặng 9,1 kg – 14,8 kg; chiều cao 80,0 cm – 92,9 cm.		
b. Phát triển vận động		
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp:		
MT2: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Dạng sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên.	
2. Tập các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
MT3*: Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn)	Tập đi, chạy: - Đi theo hướng thẳng. - Đi trong đường hẹp. - Đi bước qua vật cản. - Tập bước lên, xuống bậc thang.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT4. Cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m	- Đi có mang vật trên tay	
MT5*. Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	- Tập tung, ném: + Ngồi lăn bóng. + Đứng tung bóng.	
MT6*. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản	Tập bò, trườn: - Bò, trườn tới đích. - Bò chui qua cổng - Bò theo đường thẳng - Bò chui dưới dây/gậy kê cao.	
MT7. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m;	+ Đứng ném bóng. + Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m	
MT8. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	+ Đứng đá bóng.	
3. Tập các cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt		
MT9*. Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.	
MT10*. Tháo nắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ	- Đóng mở nắp có ren. - Tháo nắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4-5 khối	
c. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
1. Tập luyện nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
MT11. Thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	
MT12. Ngủ 1 giấc buổi trưa	- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT13. Biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn..	
2. Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
MT14*. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn.	
MT15*. Biết thể hiện một số nhu cầu ăn uống, vệ sinh bằng cử chỉ/lời nói.	- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.	
3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		
MT16. Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun..) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
MT17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế..) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	

2.2. Giáo dục phát triển nhận thức:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
1. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác		
MT18. Sờ nắn, nhìn, nghe.. để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi của một số hoa quả quen thuộc, gần gũi. - Ném vị của một số quả, thức ăn. 	
MT19. Bắt chước hành động đơn giản của những người thân.	- Trẻ tập chơi với búp bê, chơi nấu ăn, chơi bán hàng... với một số hàng động đơn giản.	
MT20*. Chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi	- Chỉ và nói được tên cô giáo và các bạn trong lớp khi được hỏi	
2. Nhận biết:		
MT21*. Chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi.	- Tên và một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, chân...	
MT22*. Chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> - Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi, con vật, rau, hoa, quả quen thuộc. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi. 	
MT23*. Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn	- Màu đỏ, xanh.	
MT24*. Chỉ hoặc lấy được đồ chơi to – nhỏ theo gợi ý của người lớn.	Đồ chơi có kích thước to - nhỏ.	

2.3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
a. Nghe hiểu lời nói		
MT25*. Thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa tay...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói: đi đến đây; đi rửa tay; lấy cốc uống nước, lau miệng...	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
MT26. Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...	- Hiểu từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...	
MT27*. Trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”, ...	- Nghe các câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; ... “thế nào?”; “Gà gáy thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi: “Ở đâu?”; “Con gì?”; ... “thế nào?”; “Cái gì?”; “Làm gì?”. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	
b. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu		
MT28. Nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: con vịt, vịt bơi, bé đi chơi, ...	Phát âm các âm khác nhau.	
MT29*. Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.	
c. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp		
MT30*. Nói được câu đơn 2 - 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm; ...	Trẻ biết trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì? Nói câu đơn giản 2-3 tiếng: Đi chơi, mẹ bé, mẹ bé, con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm;	
MT31*. Chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn ...).	-Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	

2.4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ:

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
a. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân		
MT32*. Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân.	

Mục tiêu	Nội dung hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
ảnh của mình trong gương khi được hỏi).		
b. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi		
MT33. Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.	Giao tiếp với cô và bạn.	
MT34. Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh	Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.	
MT35*. Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Biết quan tâm đến các vật nuôi, các con vật gần gũi quen thuộc.	
c. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản		
MT36. Chào tạm biệt khi được nhắc nhở.	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.	
MT37*. Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).	Chơi với búp bê: bế búp bê, cho búp bê ăn, Làm động tác nghe điện thoại.	
MT38*. Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.	- Thực hiện theo yêu cầu của cô những việc đơn giản. - Biết cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định.	
d. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh		
MT39*. Thích nghe hát và vận động theo nhạc (dậm chân, lắc lư, vỗ tay....).	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
MT40. Thích vẽ, xem tranh.	- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	